

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/HS-ST  
Ngày 23-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Phụng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Đang;

Ông Lê Thanh Sơn.

***- Thư ký phiên tòa:*** bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Lưu Minh P**, sinh ngày 01/02/1984; nơi sinh: Hà Nội; nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kh; chưa có vợ con;

Tiền án: Bản án số 244/2006/HSST ngày 27/6/2006 Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt Lưu Minh P 15 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 10/11/2007 chấp hành xong 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 21/5/2019 Lưu Minh P chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐ-XPHC ngày 23/3/2020 Công an huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi có lời nói, hành động đe dọa, lăng mạ, xúc phạm danh dự nhân phẩm người thi hành công vụ. Lưu Minh P chưa chấp hành quyết định nêu trên.

Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 30/6/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình theo Quyết định tạm giam số 28/2020/HSST-QĐTG ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.(có mặt)

**2. Đinh Văn T**, sinh ngày 02/7/1988; nơi sinh: tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: tổ 11, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T (đã chết) và bà Đào Thị P; chưa có vợ con; tiền sự: không;

Tiền án: Bản án số 12/2010/HSST ngày 11/8/2010 Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xử phạt 09 năm tù giam về tội “Cướp tài sản” và 01 năm tù giam về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”, tổng hợp hình phạt buộc Đinh Văn T phải chấp hành hình phạt của hai tội là 10 năm tù; buộc Đinh Văn T phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn C 728.000 đồng, bồi thường cho chị Đỗ Thị Th 400.000 đồng, bồi thường cho Công ty cổ phần taxi N 969.000 đồng. Đinh Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 08/11/2010 Đinh Văn T đã chấp hành xong án phí. Ngày 03/01/2019 Đinh Văn T đã chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân:

+ Bản án số 05/2007/HSST ngày 24/01/2007 Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp), tỉnh Ninh Bình xử phạt Đinh Văn T 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 24/12/2007 Đinh Văn T đã chấp hành xong 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bản án số 45/2007/HSST ngày 09/11/2007 Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp), tỉnh Ninh Bình xử phạt Đinh Văn T 03 tháng tù giam, phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc” của bản án này với 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 05/2007/HSST ngày 24/01/2007 của Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp, buộc Đinh Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 09 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Ngày 21/9/2008 Đinh Văn T chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 04/11/2008 Đinh Văn T đã nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 29/9/2016 Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp đã ra Quyết định đình chỉ thi hành án khoản tiền phạt bổ sung đối với Đinh Văn T.

Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 30/6/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình theo Quyết định tạm giam số 29/2020/HSST-QĐTG ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.(có mặt)

**3. Hoàng Mạnh Ph**, sinh ngày 06/10/1991; nơi sinh: tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn B, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Phạm Thị H; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự:

không. Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 30/6/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình theo Quyết định tạm giam số 30/2020/HSST-QĐTG ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.(có mặt)

- Bị hại: chị Lê Thị Đ, sinh năm 1971; nơi cư trú: tổ 1, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.(vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Đinh Văn C, sinh năm 1974; nơi cư trú: tổ 11, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt).

+ Anh Đào Xuân Th, sinh năm 1987; nơi cư trú: xóm 9, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt).

+ Công ty cổ phần thiết bị và sản xuất H.

Địa chỉ: B216, lô 07, khu đô thị mới Đ, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Ngọc Ch – chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: anh Phạm Văn H, sinh năm 1980; nơi cư trú: tổ 8, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. (theo văn bản ủy quyền ngày 01/7/2020). (vắng mặt).

+ Anh Phạm Văn H, sinh năm 1980; nơi cư trú: tổ 8, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt).

+ Chị Mai Thị C, sinh năm 1987; nơi ĐKKHKT: tổ 20, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Chỗ ở hiện nay: xóm 6, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt).

- NCK. (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/6/2020 Đinh Văn T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning biển kiểm soát 30A-910.88 chở Hoàng Mạnh Ph và Mai Thị C đến nhà Lưu Minh P chơi. Sáng ngày 25/6/2020, T điều khiển xe ô tô chở Ph, C, P đi về thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, T điều khiển xe đến cửa hàng xăng dầu T của gia đình bà Lê Thị Đ đổ xăng. Trong lúc đợi, P xuống xe đi quanh khuôn viên cửa hàng thấy có nhiều cây cảnh để ở sân, trong đó có cây Mộc Hương và không có người trông coi bảo vệ. Sau đó T điều khiển xe ô tô chở P, Ph, C sang Nam Định chơi, trong lúc nói chuyện về cây cảnh, P nảy sinh ý định trộm cắp cây Mộc Hương tại cửa hàng xăng dầu T nên rủ T, Ph thì cả hai đồng ý.

Khoảng 23 giờ ngày 25/6/2020 Đinh Văn T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30A-910.88 trở P, Ph, C đến phòng trọ của anh Đào Xuân Th hỏi mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19K3-6031, anh Th đồng ý. Sau khi mượn được xe mô tô của anh Th, P dắt xe ra thì quan sát thấy 01 chiếc xẻng lưỡi sơn màu đỏ, cán bằng gỗ và 01 sợi dây bằng nilon để sát mép tường phòng trọ; P lấy chiếc xẻng để vào giá để đồ của xe mô tô, sợi dây P lấy để vào trong cốp xe ô tô. Sau đó T điều khiển xe ô tô chở chị C ra về, Ph điều khiển xe mô tô trở P đến khu vực cửa hàng xăng dầu Tân H đợi T.

Khoảng 02 giờ ngày 26/6/2020, T điều khiển xe ô tô quay lại cửa hàng xăng dầu gặp Ph và P đang đứng ở đường trước cửa hàng xăng dầu T, P bảo T và Ph đứng ngoài cảnh giới, P cầm đèn pin (lấy trên xe ô tô do T điều khiển) và xẻng đi vào khuôn viên cửa hàng, quan sát thấy không có người, P đi đến gần chậu trồng cây Mộc Hương dùng xẻng đào đất xung quanh gốc cây, bê cây Mộc Hương ra khỏi chậu. Sau đó P ra xe ô tô lấy sợi dây quay vào bó gọn cây Mộc Hương lại. Ph điều khiển xe mô tô vào trong khuôn viên và cùng P bê cây Mộc Hương lên yên xe, lấy sợi dây bằng cao su màu cam một đầu có móc sắt có sẵn trong cốp xe mô tô buộc chặt gốc cây, P ngồi sau ôm cây Mộc Hương, Ph điều khiển xe mô tô chở P và cây Mộc Hương về phòng trọ của chị C, T điều khiển xe ô tô đi phía sau. Khi về đến phòng trọ của chị C, P và Ph bê cây Mộc Hương xuống sân phòng trọ. Sau đó Ph vào phòng ngủ, còn P tìm chiếc đèn pin để soi nhưng không thấy, cho rằng để quên trong lúc trộm cắp cây Mộc Hương nên P và T điều khiển xe ô tô quay lại cửa hàng xăng dầu T tìm. Khi đến nơi T đứng ngoài đợi, P vào trong tìm đèn pin. P thấy cây Mẫu Đơn trồng trong chậu để ở khuôn viên nên nảy sinh ý định trộm cắp cây Mẫu Đơn, P dùng tay lay, nhấc cây Mẫu Đơn ra khỏi chậu nhưng không được, quan sát thấy 01 chiếc xẻng lưỡi bằng kim loại, cán bằng tre để gần chậu trồng cây Mẫu Đơn, P lấy xẻng đào đất xung quanh gốc, nhấc cây Mẫu Đơn ra khỏi chậu bê lên xe ô tô và vứt chiếc xẻng ngay tại gần chậu Mẫu Đơn, sau đó P bảo T tìm nơi cất giấu cây. T thấy P bê cây Mẫu Đơn lên xe biết là P trộm cắp trong cửa hàng xăng dầu nên điều khiển xe chờ đến nhà anh Đinh Văn C (anh trai T), 2 người bê cây Mẫu Đơn để ở cổng. Sau đó T và P quay về phòng trọ của chị C ngủ. Buổi sáng ngày 26/6/2020 Lưu Minh P và Mai Thị C đã bê cây Mộc Hương trồng tại bờ ao đối diện phòng trọ của chị Mai Thị C, chiếc xẻng P dùng đào cây Mộc Hương, sợi dây cao su màu cam và một đoạn dây bằng nilon P dùng để buộc cây P để tại khu vực phòng trọ của chị C. Đinh Văn T đến nhà anh Đinh Văn C và cho anh C cây Mẫu Đơn nên anh C đã đem trồng trong khuôn viên sân nhà anh C.

Ngày 26/6/2020 bà Lê Thị Đ phát hiện bị mất cây Mộc Hương và cây Mẫu Đơn nên đã trình báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 29/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với cây Mộc Hương và cây Mẫu Đơn.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 30/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tam Điệp kết luận: giá trị của

cây Mộc Hương tại thời điểm bị xâm phạm là 10.000.000 đồng, giá trị cây Mẫu Đơn tại thời điểm bị xâm phạm là 5.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 01/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố các bị cáo Lưu Minh P, Đinh Văn T, Hoàng Mạnh Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lưu Minh P, Đinh Văn T, Hoàng Mạnh Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Lưu Minh P và bị cáo Đinh Văn T); khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Hoàng Mạnh Ph). Xử phạt: bị cáo **Lưu Minh P** từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 30/6/2020. Xử phạt: bị cáo **Đinh Văn T** từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 30/6/2020. Xử phạt: bị cáo **Hoàng Mạnh Ph** từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 30/6/2020. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy: 01 xẻng lưỡi bằng kim loại, cán bằng tre; 01 sợi dây bằng nilon; 01 đoạn dây bằng cao su; 01 lưỡi xẻng sơn màu đỏ; 01 đèn pin; 01 quần bò dài màu đen, nhãn hiệu ASOS MAN; 01 áo phông cộc tay, nhãn hiệu NIKE SPROTS; 01 áo phông cộc tay, nhãn hiệu ADIDAS; 01 mũ lưỡi trai màu đen nhãn hiệu NS; 01 đôi dép nhựa nhãn hiệu ASIA SPORTS; 01 mũ lưỡi trai màu xanh tím than; 01 áo sơ mi dài tay màu đen; 01 quần bò dài màu đen nhãn hiệu LEVES; 01 quần ngắn dạng quần đùi màu xám; 01 đôi giày màu đen nhãn hiệu DOLCE & BABBANA. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, chị Lê Thị Đ trình bày: ngày 26/6/2020 chị bị kẻ gian lấy trộm 01 cây Mộc Hương và 01 cây Mẫu Đơn.

Trong quá trình điều tra, anh Đinh Văn C trình bày: khi Tiến đưa cho anh cây Mẫu Đơn thì T không nói nguồn gốc cây ở đâu.

Trong quá trình điều tra, anh Đào Xuân Th trình bày: việc P sử dụng xe mô tô của anh đi trộm cắp tài sản thì anh không biết. Về chiếc xẻng và sợi dây mà P sử dụng lấy trộm tài sản là tài sản của anh, những vật này đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên anh không có yêu cầu nhận lại số tài sản này.

Trong quá trình điều tra, anh Phạm Văn H trình bày: khi T thuê xe ô tô thì T nói đi công việc, ngoài ra T không nói gì khác; anh không đề nghị xin lại chiếc đèn pin.

Trong quá trình điều tra, chị Mai Thị C trình bày: chị không biết P sử dụng xe mô tô đi trộm cắp tài sản, không biết cây Mộc Hương là do các bị cáo trộm cắp. Do cây to nên anh P có nhờ chị bê cùng anh P ra gần phía bờ ao trồng. Chị và P trồng xong cây Mộc Hương thì anh T, Ph về.

Trong quá trình điều tra, NCK trình bày: quá trình được mời chứng kiến khám nghiệm hiện trường, ông thấy công an làm việc khách quan, đúng pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường (bút lục số 124); lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; vật chứng đã thu giữ; Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 30/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tam Điệp; Kết luận giám định số 90/KLGD-PC09-KTS&ĐT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận:

*Ngày 26/6/2020, các bị cáo Lưu Minh P, Đinh Văn T, Hoàng Mạnh Ph đã lén lút lấy trộm 01 cây Mộc Hương trị giá 10.000.000 đồng; bị cáo Lưu Minh P và bị cáo Đinh Văn T đã lén lút lấy trộm 01 cây Mẫu Đơn trị giá 5.000.000 đồng của bà Lê Thị Đ, nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại.*

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Lưu Minh P, Đinh Văn T, Hoàng Mạnh Ph đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố các bị cáo Lưu Minh P, Đinh Văn T, Hoàng Mạnh Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo Hoàng Mạnh Ph không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Lưu Minh P và Đinh Văn T 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp, bản thân bị cáo P và bị cáo T đều bị Tòa án kết án, chưa được xóa án tích. Do đó bị cáo Lưu Minh P và bị cáo Đinh Văn T bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Hoàng Mạnh Ph phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự an ninh ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Để đấu tranh phòng và chống tội phạm thì việc truy tố, đưa ra xét xử, buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt theo mức độ vai trò của mỗi bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tội phạm chung.

Các bị cáo phạm tội đồng phạm, vị trí vai trò và trách nhiệm hình sự của từng bị cáo được xác định như sau:

**Bị cáo Lưu Minh P:** bị cáo là người giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo khởi xướng rủ bị cáo T, bị cáo Ph tham gia lấy trộm cây, đồng thời là người trực tiếp thực hành, chuẩn bị xẻng, dây để thực hiện việc đào cây Mộc Hương, sau đó chặt cây, buộc cây cùng với Ph đi cất giấu. Đối với cây Mẫu Đơn, bị cáo là người trực tiếp đào cây, bê cây đi cất giấu cùng với bị cáo T. Như vậy, bị cáo P đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 lần. Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, song bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa, phần đấu trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội mà lại phạm tội.

**Đối với bị cáo Đinh Văn T:** bị cáo T là người giúp sức, đứng ngoài trông coi cảnh giới cho bị cáo P lấy cây Mộc Hương và cây Mẫu Đơn, sau đó sử dụng ô tô để chở cây Mẫu Đơn đi cất giấu cùng với bị cáo P. Bị cáo T đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 lần. Về nhân thân: bị cáo T có nhân thân xấu, song bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa mà lại phạm tội.

**Đối với bị cáo Hoàng Mạnh Ph:** bị cáo Ph là người giúp sức, đứng ngoài cảnh giới cho bị cáo P lấy cây Mộc Hương và cùng với bị cáo P chở cây Mộc Hương về cất giấu.

Căn cứ vai trò, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xác định bị cáo P phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T và bị cáo Ph. Đối với bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Ph.

[5] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Lê Thị Đ đã nhận lại cây Mộc Hương, cây Mẫu Đơn và không có yêu cầu đề nghị gì. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 cây Mộc Hương và 01 cây Mẫu Đơn: quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị Đ. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại cho chị Đ là đúng pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 19K3-6031; 01 đăng ký xe mô tô là tài sản hợp pháp của anh Th, anh Th không biết bị cáo P sử dụng xe đi trộm cắp tài sản. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 19K3- 6031 cùng 01 đăng ký xe mô tô cho anh Đào Xuân Th là đúng pháp luật.

Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 30A-910.88 và giấy tờ xe. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Công ty cổ phần thiết bị và sản xuất H, ngày 25/6/2020 anh H là người đại diện theo ủy quyền của Công ty đã cho Đinh Văn T thuê xe, việc T sử dụng xe đi trộm cắp tài sản anh H không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại chiếc xe trên cùng 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô cho Công ty cổ phần thiết bị và sản xuất H thông qua anh Phạm Văn H (người được Công ty cổ phần thiết bị và sản xuất H ủy quyền) là đúng pháp luật.

Đối với 01 xẻng lưỡi bằng kim loại, cán bằng tre; 01 sợi dây bằng nilon; 01 đoạn dây bằng cao su; 01 lưỡi xẻng sơn màu đỏ; 01 đèn pin; 01 quần bò dài màu đen, nhãn hiệu ASOS MAN; 01 áo phông cộc tay, nhãn hiệu NIKE SPROTS; 01 áo phông cộc tay, nhãn hiệu ADIDAS; 01 mũ lưỡi trai màu đen nhãn hiệu NS; 01 đôi dép nhựa nhãn hiệu ASIA SPORTS; 01 mũ lưỡi trai màu xanh tím than; 01 áo sơ mi dài tay màu đen; 01 quần bò dài màu đen nhãn hiệu LEVES; 01 quần ngắn dạng quần đùi màu xám; 01 đôi giày màu đen nhãn hiệu DOLCE & GABBANA là công cụ dùng vào việc phạm tội, vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu



tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

[8] Đối với anh Đào Xuân Th là người cho chị Mai Thị C mượn xe mô tô biển kiểm soát 19K3- 6031, sau đó chị Mai Thị C cho bị cáo Lưu Minh P mượn lại chiếc xe trên. Việc bị cáo P sử dụng xe mô tô đi trộm cắp tài sản anh Th không biết nên anh Th không vi phạm pháp luật.

Chị Mai Thị C là người mượn xe mô tô biển kiểm soát 19K3- 6031, sau đó đưa cho bị cáo P sử dụng, chị C là người giúp bị cáo P trồng cây Mộc Hương. Bản thân chị C không biết bị cáo P sử dụng xe mô tô đi trộm cắp tài sản, không biết cây Mộc Hương là do các bị cáo trộm cắp nên chị C không vi phạm pháp luật.

Đối với anh Đinh Văn C khi được bị cáo T cho cây Mẫu Đơn, anh C trồng trong khuôn viên sân nhà, do không biết cây Mẫu Đơn là tài sản trộm cắp nên anh C không vi phạm pháp luật.

Đối với anh Phạm Văn H là người cho bị cáo Đinh Văn T thuê xe ô tô biển kiểm soát 30A - 910.88, anh H không biết bị cáo T sử dụng xe ô tô trên để thực hiện hành vi liên quan đến việc trộm cắp tài sản. Do đó anh H không vi phạm pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Lưu Minh P, bị cáo Đinh Văn T).

- Khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Hoàng Mạnh Ph).

- Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ

phí Tòa án.

**1. Tuyên bố:** các bị cáo **Lưu Minh P, Đinh Văn T, Hoàng Mạnh Ph** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: bị cáo **Lưu Minh P** 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 30/6/2020.

Xử phạt: bị cáo **Đinh Văn T** 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 30/6/2020.

Xử phạt: bị cáo **Hoàng Mạnh Ph** 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 30/6/2020.

**2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:**

Tịch thu tiêu hủy: 01 xẻng lưỡi bằng kim loại, cán bằng tre; 01 sợi dây bằng nylon; 01 đoạn dây bằng cao su; 01 lưỡi xẻng sơn màu đỏ; 01 đèn pin; 01 quần bò dài màu đen, nhãn hiệu ASOS MAN; 01 áo phông cộc tay, nhãn hiệu NIKE SPROTS; 01 áo phông cộc tay, nhãn hiệu ADIDAS; 01 mũ lưỡi trai màu đen nhãn hiệu NS; 01 đôi dép nhựa nhãn hiệu ASIA SPORTS; 01 mũ lưỡi trai màu xanh tím than; 01 áo sơ mi dài tay màu đen; 01 quần bò dài màu đen nhãn hiệu LEVES; 01 quần ngắn dạng quần đùi màu xám; 01 đôi giày màu đen nhãn hiệu DOLCE & GABBANA.

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:** các bị cáo Lưu Minh P, Đinh Văn T, Hoàng Mạnh Ph, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan Thi hành án  
hình sự Công an TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình:  
01 bản.
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Tam  
Điệp: 01 bản.
- Bị cáo: 03 bản;
- Bị hại: 01 bản;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan  
đến vụ án: 05 bản;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng: 03 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Phụng**